

UBND XÃ NGỌK BAY
BAN CHỈ ĐẠO VỀ
PHÁT TRIỂN KHOA HỌC,
CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI
SỐ VÀ ĐỀ ÁN 06

Số: /KH-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngọk Bay, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo xã về Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

Thực hiện Quyết định số 74/QĐ-BCĐ ngày 23/4/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về việc ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; Ban chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Ngọk Bay xây dựng¹ Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU.

1. Mục tiêu chung:

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, gắn phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với phát triển kinh tế, năng suất lao động, chất lượng cung cấp dịch vụ công.

- Tạo chuyển biến rõ rệt trong nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06; thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc, cung cấp dịch vụ công và giải quyết thủ tục hành chính.

- Xác định năm 2026 là năm tập trung vào tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đo lường và đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã; bảo đảm việc triển khai đi vào thực chất, có sản phẩm cụ thể, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ kết quả.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của hệ thống chính trị ở xã, nhất là trong công tác quản lý, điều hành, cải cách hành chính, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính, quản lý dân cư, bảo đảm an sinh xã hội, trật tự giao thông và các lĩnh vực phục vụ trực tiếp người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

¹. Xét nội dung tham mưu của phòng Văn hóa - Xã hội xã tại Công văn số 762CV-VHXX ngày 15/5/2026.

- Huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp để triển khai các nhiệm vụ phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn trong tổ chức thực hiện; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân thực hiện chưa nghiêm, chưa hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Mục tiêu về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 trên địa bàn xã tập trung chỉ đạo, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị, bộ phận chuyên môn tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 theo chỉ đạo của Trung ương, tỉnh và cấp có thẩm quyền; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính và chất lượng phục vụ người dân, tổ chức trên địa bàn xã.

2.2. Về chuyển đổi số:

2.2.1. Về hạ tầng số, nền tảng số và dữ liệu dùng chung:

- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông rà soát, nâng cao chất lượng phủ sóng và tỷ lệ phủ sóng 5G và internet cáp quang đến các thôn trên địa bàn xã, phân đầu phủ sóng 5G đạt $\geq 70\%$ dân số.

- Có $\geq 70\%$ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps.

- 100% cán bộ cấp xã có trang thiết bị đáp ứng yêu cầu công việc và có chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc trên môi trường điện tử.

- 100% hồ sơ, công việc được xử lý trên môi trường điện tử (*đối với hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước thì thúc đẩy xử lý trên hệ thống/mạng phù hợp theo quy định pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước*) và sử dụng chữ ký số chuyên dùng công vụ để giải quyết công việc.

- 100% các hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và thực hiện bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt.

2.2.2. Về thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến:

- Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Tối thiểu 80% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan sản xuất, kinh doanh chỉ phải cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước.

- Trong phạm vi cấp tỉnh 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Chỉ duy trì các thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến thực sự cần thiết. Không yêu cầu người dân, doanh nghiệp nộp thêm giấy tờ trong trường hợp hệ thống thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính đã kết nối, khai thác, sử dụng được dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành.

2.2.3. *Về kinh tế số*: Có $\geq 40\%$ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương; ít nhất 20-30% các hợp tác xã trên địa bàn ứng dụng công nghệ số.

2.2.4. *Về xã hội số*:

- Có $\geq 90\%$ người dân có tài khoản định danh điện tử mức 2, cài đặt và sử dụng ứng dụng VNeID, tỷ lệ người dân có chữ ký số $\geq 5\%$.

- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Chuyển đổi số thực chất các ngành, lĩnh vực có tác động lớn đến an sinh và phúc lợi của người dân như: Y tế, giáo dục, văn hóa, lao động, việc làm, an sinh xã hội, thực phẩm và môi trường.

- Nâng cao kỹ năng số và văn hóa đổi mới sáng tạo; lan tỏa nhận thức về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận xã hội và chuyển đổi hành vi số của người dân, doanh nghiệp.

2.2.5. *Về phát triển khoa học, công nghệ*:

- Có ≥ 01 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở triển khai.

- Có $\geq 45\%$ kết quả khoa học và công nghệ cấp cơ sở được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng nghiệm thu.

- Có ≥ 01 doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.

- Triển khai sử dụng công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây... trong hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, công tác quản lý của chính quyền và nâng cao chất lượng đời sống người dân.

3. Yêu cầu:

- Bám sát các chỉ tiêu, kế hoạch, chương trình của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương; các Nghị quyết, Chỉ thị, Chương trình và kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; các chỉ tiêu, kế hoạch, chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương để triển khai hiệu quả công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính trên địa bàn xã.

- Bám sát thực tiễn, kế thừa và phát huy những kết quả đạt được, tạo đột phá về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính gắn với thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của xã.

- Huy động các nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị, người dân và doanh nghiệp trong triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính; các cơ quan, đơn vị phải chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác phối hợp triển khai thực hiện.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026 các phòng, ban, đơn vị có trách nhiệm thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được giao **tại Phụ lục I, Phụ lục II** và các Văn bản, Kế hoạch liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Thành viên Ban Chỉ đạo phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã:

- Tổ chức triển khai các nhiệm vụ được giao chủ trì đúng theo tiến độ các nội dung, nhiệm vụ tại Kế hoạch này và các Kế hoạch về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính tại xã. Tham gia phối hợp thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả.

- Chủ động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, định hướng và các giải pháp trong lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công quản lý, phụ trách.

- Báo cáo Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo và phạm vi quản lý của Kế hoạch này. Kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh, kiến nghị và đề xuất giải pháp.

- Tổ trưởng các Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo theo nhiệm vụ được phân công kiểm tra, đôn đốc các phòng, ban, đơn vị thuộc xã tập trung ưu tiên bố trí đầy đủ, kịp thời nguồn lực để hoàn thành đúng tiến độ các nhiệm vụ, giải pháp năm 2026, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo các nội dung vượt thẩm quyền (nếu có).

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (phòng Văn hoá - Xã hội xã):

- Chủ trì, tham mưu Ban Chỉ đạo xã tổ chức triển khai Kế hoạch; đôn đốc, theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, Ban Chỉ đạo xã theo quy định hoặc đột xuất theo yêu cầu.

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch tại các phòng, ban, đơn vị; kịp thời phát hiện, tổng hợp khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp xử lý.

- Chủ trì tham mưu gắn kết quả thực hiện Kế hoạch với công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức; công tác thi đua, khen thưởng.

- Tổ chức tập huấn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, mạng lưới chuyển đổi số trên địa bàn.

3. Công an xã:

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 trên địa bàn xã; đơn đốc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06.

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng đối với các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin trên địa bàn theo quy định hiện hành; giám sát, cảnh báo, xử lý sự cố an ninh mạng; truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng về an toàn trên không gian mạng cho người dân.

- Theo dõi, đơn đốc tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; báo cáo định kỳ và đột xuất về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo đề tổng hợp.

4. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã:

- Phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo trong công tác tham mưu, tổng hợp, phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân xã và Ban Chỉ đạo xã.

- Theo dõi, đơn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo giao; bảo đảm tiến độ, chất lượng.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan vận hành, khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành và theo dõi nhiệm vụ.

- Chủ trì theo dõi, đơn đốc việc cập nhật tình hình thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống theo dõi, giám sát; bảo đảm 100% nhiệm vụ được cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác; tổng hợp phục vụ các phiên họp Ban Chỉ đạo.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

5. Phòng Kinh tế xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí đủ nguồn lực để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công xã:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số, khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt cho người dân; thường xuyên cập nhật và chia sẻ các mô hình chuyển đổi số tiêu biểu đã triển khai nhân rộng.

- Khai thác dữ liệu đã số hóa để tái sử dụng trong giải quyết thủ tục hành chính; không yêu cầu người dân, doanh nghiệp phải cung cấp lại thông tin; cá nhân hóa dịch vụ công; nâng cao mức độ tự động hóa trong tiếp nhận, xử lý và trả kết quả; đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu thực tế.

7. Trung tâm Cung ứng dịch vụ công xã tổ chức tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng ủy xã về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng dễ hiểu, thiết thực, gắn với nhiệm vụ chính trị và yêu cầu phát triển của xã.

8. Chế độ thông tin báo cáo:

- Các cơ quan, đơn vị thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo yêu cầu, định kỳ báo cáo kết quả triển khai công tác phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, gửi về Ban chỉ đạo xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội xã*): Báo cáo tháng (*trước ngày 05 hằng tháng*), báo cáo quý (*trước ngày 05 của tháng cuối quý*) và báo cáo năm (*trước ngày 05 tháng 11 hằng năm*) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo của tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06.

9. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo về phòng Văn hóa - Xã hội xã (*qua cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo*) để kịp thời tham mưu Ban Chỉ đạo của xã xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Trên đây là Kế hoạch hoạt động năm 2026 của Ban Chỉ đạo xã về Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06, đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Thành viên BCD xã;
- Như Mục III;
- CVP, PCVP HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT, VX.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
Nguyễn Hải An